

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 13-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiền.

2. Ông Ngô Văn Tuôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Kim Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Quang T, sinh ngày: 18/3/2000 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp LH, xã TT, huyện CL, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Ánh L, sinh năm 1973; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Tấn K, sinh năm: 1998.

Nơi cư trú: Số 76/29, ấp VK, xã VT, huyện CL, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người chứng kiến:

1. Ông Huỳnh Văn H, sinh năm: 1972.

Nơi cư trú: Ấp TP, thị trấn C, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Vũ T, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: Ấp QA, xã ĐT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 15/9/2021, Trần Quang T gọi điện thoại cho người bạn tên Đ (không rõ nhân thân, địa chỉ) nhờ Đ đặt mua dùm 3.000.000 đồng ma túy, gồm 600.000 đồng thuốc lắc và 2.400.000 đồng ma túy dạng khay. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T mượn xe mô tô biển số 71C4-344.01 của Nguyễn Tấn K điều khiển đến khu vực siêu thị GO tại thành phố NT, tỉnh Tiền Giang để nhận ma túy từ một người thanh niên (không rõ nhân thân, địa chỉ) và trả cho người này số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, T cất ma túy vào trong túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe đến chỗ hẹn với Đức tại nhà nghỉ ND ở xã HL, huyện B, tỉnh Bến Tre để sử dụng nhưng do không biết đường nên T điều khiển xe đến địa phận thị trấn C, huyện M. Đến khoảng 01 giờ ngày 16/9/2021, khi đang điều khiển xe đi tìm nhà nghỉ ND thì T bị lực lượng trực chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid-19 tại ấp Tân Phước, thị trấn C, huyện M yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện T cất giấu ma túy trong người nên thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre đến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Thu giữ bên trong túi áo khoác phía trước bên phải Trần Quang T đang mặc: 01 (một) khối nylon màu đen (băng keo đen) quấn kín, kích thước 3,5cm x 05cm, bên trong có chứa chất rắn nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì (ký hiệu M); 01 (một) bóp da màu vàng có chữ POLO, bên trong có 850.000 đồng và 01 (một) thẻ căn cước công dân số 083200011310 mang tên Trần Quang T.

- Thu giữ bên trong túi quần jean phía trước bên trái Trần Quang T đang mặc: 01 (một) điện thoại di động hiệu SONY, màu bạc, màn hình cảm ứng, gấn sim số: 0367 071 761 được niêm phong trong phong bì (ký hiệu T).

- 01 (một) xe mô tô biển số 71C4-344.01, nhãn hiệu SATRIA, màu sơn đen.

Tại Kết luận giám định số 140/2021/GĐMT ngày 21/9/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- 02 (hai) viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì (ký hiệu M) gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,7223 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì (ký hiệu M) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,7795 gam.

Hoàn lại mẫu vật (ký hiệu M) sau giám định đã được niêm phong có khối lượng: 02 (hai) viên nén màu xanh sau giám định có khối lượng là 0,5022 gam; tinh thể màu trắng sau giám định có khối lượng là 1,5749 gam.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSMCN ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Trần Quang T về “Tội tàng trữ trái phép chất ma

túy” theo quy định tại điểm i (thuộc T hợp quy định tại điểm c, g) khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố, đồng ý với kết luận giám định và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng, tại phiên tòa bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn K giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; người chứng kiến ông Huỳnh Văn H, anh Nguyễn Vũ T vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i (thuộc T hợp quy định tại điểm c, g) khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho Nguyễn Tấn K: 01 (một) xe mô tô biển số 71C4-344.01, nhãn hiệu SATRIA, màu sơn đen. Trả cho bị cáo Trần Quang T: 01 áo khoác màu xanh có chữ “UBER”, 01 bóp da màu vàng, có chữ POLO và 01 (một) thẻ căn cước công dân số 083200011310 mang tên Trần Quang T.

Tịch thu tiêu hủy: 0,5022 gam ma túy, loại MDMA và 1,5749 gam ma túy, loại Ketamine (mẫu vật còn lại sau giám định) được niêm phong trong phong bì số 140/2021.

Trả lại cho bị cáo: Tiền Việt Nam 850.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu SONY, màu bạc, màn hình cảm ứng, gấn sim số: 0367 071 761.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn K, người chứng kiến ông Huỳnh Văn Hải, anh Nguyễn Vũ Tân vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của những người nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến là phù hợp với quy định tại các điều 293, 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Trần Quang T thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: Vào lúc 01 giờ ngày 16/9/2021, tại chốt kiểm soát phòng, chống dịch Covid-19 thuộc ấp Tân Phước, thị trấn C, huyện M, tỉnh Bến Tre, phát hiện bắt quả tang Trần Quang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 0,7223 gam, loại MDMA và 1,7795 gam, loại Ketamine.

(MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 27; Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, số thứ tự 35 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Bị cáo Trần Quang T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo cất giữ 0,7223 gam ma túy, loại MDMA và 1,7795 gam ma túy, loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất độc được gây nghiện, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Quang T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i (thuộc T hợp quy định tại điểm c, g) khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với Nguyễn Tấn K cho bị cáo Trần Quang T mượn xe mô tô biển số 71C4-344.01 nhưng không biết bị cáo mượn xe nhằm mục đích đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý.

Đối với người tên Đ và người thanh niên giao ma túy cho bị cáo do không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không đủ cơ sở xem xét, xử lý.

[4] Trong lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại xấu đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh quốc gia và là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Từ đó cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý nghiêm và cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, chưa có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho Nguyễn Tấn K: 01 (một) xe mô tô biển số 71C4-344.01, nhãn hiệu SATRIA, màu sơn đen; trả cho bị cáo Trần Quang T: 01 áo khoác màu xanh có chữ “UBER”, 01 bóp da màu vàng, có chữ POLO và 01 (một) thẻ căn cước công dân số 083200011310 mang tên Trần Quang T theo Quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 30 tháng 12 năm 2021 và Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 47 ngày 16 tháng 9 năm 2021. Xét thấy, việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra là đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Đối với 0,5022 gam ma túy, loại MDMA và 1,5749 gam ma túy, loại Ketamine (mẫu vật còn lại sau giám định) được niêm phong trong phong bì số 140/2021 là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tiền Việt Nam 850.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu SONY, màu bạc, màn hình cảm ứng, gắn sim số: 0367 071 761 thuộc sở hữu của bị cáo và không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Trần Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i (thuộc T hợp quy định tại điểm c, g) khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,5022 gam ma túy, loại MDMA và 1,5749 gam ma túy, loại Ketamine (mẫu vật còn lại sau giám định) được niêm phong trong phong bì số 140/2021.

Trả lại cho bị cáo Trần Quang T tiền Việt Nam: 850.000 đồng (Tám trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu SONY, màu bạc, màn hình cảm ứng, gắn sim số: 0367 071 761.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 05 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- Công an huyện Mô Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam;
- UBND xã TT;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Hồng Dân